

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật
“Bảo tồn, tài chính bền vững và phát triển các hệ sinh thái phức hợp tại các khu
rừng đặc dụng và phòng hộ của Việt Nam” sử dụng vốn ODA không hoàn lại
của Chính phủ CHLB Đức thông qua Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức GIZ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/9/2025 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Thông tư 23/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/04/2022 quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-BNNMT ngày 25/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công thư ngày 29/11/2023 của Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức tại Việt Nam về Kết quả cuộc họp đàm phán cấp chính phủ tháng 11/2023; Biên bản tóm tắt kết quả Đàm phán về Hợp tác phát triển giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 751/BC-LNKL ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và chỉnh lý dự thảo Văn kiện dự án “Bảo tồn, tài chính bền vững và phát triển các hệ sinh thái phức hợp tại các khu rừng đặc dụng và phòng hộ của Việt Nam”; Văn bản số 1849/BC-LNKL ngày 23/9/2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về việc bổ sung, hoàn thiện Văn kiện dự án “Bảo tồn, tài chính bền vững và phát triển các hệ sinh thái phức hợp tại các khu rừng đặc dụng và phòng hộ của Việt Nam”; Văn bản 2475/LNKL-ĐDPH ngày 10/11/2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về một số nội dung điều chỉnh, hoàn thiện Văn kiện dự án MEPA;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Bảo tồn, tài chính bền vững và phát triển các hệ sinh thái phức hợp tại các khu rừng đặc dụng và phòng hộ của Việt Nam (MEPA)” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ CHLB Đức thông qua Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức GIZ (*Văn kiện dự án kèm theo*) với nội dung sau:

1. Tên dự án:

- Tên tiếng Việt: Bảo tồn, tài chính bền vững và phát triển các hệ sinh thái phức hợp tại các khu rừng đặc dụng và phòng hộ của Việt Nam.

- Tên tiếng Anh: Management and protection of protected areas with diverse ecosystems in Viet Nam.

- Tên viết tắt: MEPA

2. Tên nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ thông qua Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức GIZ.

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Chủ dự án: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

5. Địa điểm thực hiện: Dự án được thực hiện tại Hà Nội (cấp Trung ương) và các tỉnh Lào Cai (địa bàn thí điểm là Vườn quốc gia Hoàng Liên), tỉnh Thanh Hóa (địa bàn thí điểm là Vườn quốc gia Xuân Liên) và tỉnh Ninh Bình (địa bàn thí điểm là Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long).

6. Thời gian thực hiện: 42 tháng (không tính thời gian thực hiện thanh quyết toán hoàn thành dự án), kể từ khi được phê duyệt.

7. Mục tiêu, hoạt động và kết quả

a) Mục tiêu dự án

- Mục tiêu tổng quát: Tăng cường chức năng bảo vệ các hệ sinh thái của các khu rừng đặc dụng, phòng hộ và phát huy giá trị của rừng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và đảm bảo sinh kế cho người dân sống gần rừng.

- Mục tiêu cụ thể: (1) Cải thiện được năng lực về tổ chức và kỹ thuật trong quản lý các khu rừng đặc dụng ở Việt Nam cho các cơ quan liên quan và người dân địa phương tại ba khu rừng đặc dụng thí điểm; (2) Xác định, lựa chọn được các công cụ tài chính bền vững cho các khu rừng đặc dụng thí điểm; (3) Xây dựng được kế hoạch và hỗ trợ phục hồi hệ sinh thái cho các khu rừng đặc dụng thí điểm; (4) Cải thiện được năng lực của cơ quan quản lý và người dân địa phương

của các khu rừng đặc dụng thí điểm trong lập kế hoạch và thực hiện du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng.

b) Các hoạt động và kết quả chính của dự án

Hợp phần 1: Xây dựng các hướng dẫn và cải thiện năng lực kỹ thuật về quản lý tổng hợp đối với các khu rừng đặc dụng.

Các hoạt động dự kiến: (i) Nghiên cứu xác định các bất cập và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các hướng dẫn liên quan đến cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Khu rừng đặc dụng, bao gồm các khu có hệ sinh thái phức hợp; (ii) Nghiên cứu xác định các bất cập và đề xuất các hướng dẫn về quản lý Khu rừng đặc dụng, bao gồm quản lý hài hòa các hệ sinh thái trong các rừng đặc dụng (đất ngập nước, rừng) nhằm tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu; (iii) Tổng hợp bài học kinh nghiệm từ các mô hình thí điểm nâng cao hiệu quả quản lý Khu rừng đặc dụng và khả năng hấp thụ và lưu giữ các-bon trong hệ thống Khu rừng đặc dụng nhằm xây dựng hướng dẫn quản lý và thực hiện; (iv) Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật và các học phần đào tạo chuẩn hóa về các chủ đề liên quan đến quản lý rừng đặc dụng; (v) Thực hiện hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về quản lý Khu rừng đặc dụng, phục hồi hệ sinh thái, du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng tại các khu bảo tồn.

Các kết quả dự kiến:

- Các kết quả nghiên cứu nhằm đề xuất xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung, phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật liên quan quản lý tổng hợp rừng đặc dụng kết hợp với mục tiêu tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Các bài học thành công và kinh nghiệm từ các hoạt động thí điểm ở hợp phần 2,3,4 được tài liệu hóa để chia sẻ, nhân rộng và đề xuất đưa vào các quy định và hướng dẫn liên quan;

- 02 học phần đào tạo và các hướng dẫn kỹ thuật về các chủ đề liên quan đến quản lý Khu rừng đặc dụng được xây dựng và số hóa;

- Các sản phẩm truyền thông được xây dựng, bao gồm: 02 phóng sự, các tin bài, ấn phẩm nghe, nhìn và các sự kiện được tổ chức nhằm chia sẻ và nhân rộng các kết quả đạt được của dự án.

Hợp phần 2: Xác định các lựa chọn về công cụ tài chính bền vững cho các khu rừng đặc dụng thí điểm.

Các hoạt động dự kiến: (i) Nghiên cứu về vấn đề tài chính và giải pháp huy động các nguồn tài chính cho các khu rừng đặc dụng (Phương pháp PAFSAT);

(ii) Nghiên cứu và xây dựng lộ trình về các lựa chọn tài chính cho các khu rừng đặc dụng thí điểm; (iii) Hỗ trợ kỹ thuật nhằm thí điểm mô hình huy động tài chính cho quản lý rừng đặc dụng (tập trung vào nguồn lực từ khối tư nhân); (iv) Nghiên cứu và hỗ trợ kỹ thuật xây dựng, cải thiện hệ thống báo cáo, kế toán theo các yêu cầu và quy định của các nhà tài trợ/nhà đầu tư cho các khu rừng đặc dụng thí điểm; (v) Nâng cao năng lực cho các khu rừng đặc dụng thông qua hoạt động tập huấn, trao đổi, học tập kinh nghiệm về sử dụng hiệu quả ngân sách và huy động nguồn lực từ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và chuẩn bị sẵn sàng cho việc áp dụng cơ chế thị trường các-bon cho các rừng đặc dụng.

Các kết quả dự kiến:

- Kế hoạch tài chính bền vững và lộ trình thực hiện các lựa chọn tài chính được xây dựng cho 03 khu rừng đặc dụng;
- 01 mô hình huy động nguồn tài chính mới từ khối tư nhân cho hoạt động quản lý khu rừng đặc dụng được xây dựng và triển khai thí điểm;
- Hệ thống báo cáo liên quan đến hoạt động tài chính của 03 khu rừng đặc dụng được cải thiện và đáp ứng theo yêu cầu và quy định của các nhà tài trợ/nhà đầu tư;
- Tối thiểu 03 khóa tập huấn về sử dụng hiệu quả ngân sách và huy động nguồn lực từ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và chuẩn bị sẵn sàng cho việc áp dụng cơ chế thị trường các-bon cho các rừng đặc dụng được tổ chức
- 01 hội thảo xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái và du lịch dựa vào cộng đồng cho 03 khu rừng đặc dụng.

Hợp phần 3: Lập kế hoạch và hỗ trợ phục hồi hệ sinh thái cho khu rừng đặc dụng thí điểm.

Các hoạt động dự kiến: (i) Hỗ trợ các khu rừng đặc dụng thí điểm thực hiện đánh giá có sự tham gia về các hệ sinh thái, mức độ và nguyên nhân gây suy thoái nhằm xây dựng kế hoạch quản lý, phục hồi; (ii) Hỗ trợ khu rừng đặc dụng thí điểm thực hiện nghiên cứu và tham vấn cộng đồng về xây dựng thỏa thuận/quy ước thôn bản trong việc loại bỏ dần việc sử dụng không bền vững hệ sinh thái; (iii) Hỗ trợ kỹ thuật cho khu rừng đặc dụng xây dựng và thí điểm các mô hình phục hồi hệ sinh thái; (iv) Xây dựng và tổ chức chương trình tập huấn, nâng cao năng lực về đánh giá, phục hồi hệ sinh thái; quản lý tổng hợp Khu rừng đặc dụng có hệ sinh thái phức hợp; và phương pháp tính toán tiềm năng hấp thụ và lưu giữ các-bon; (v) Xây dựng các phương án tuần tra cộng đồng trong hoạt động tuần tra và giám sát đa dạng sinh học; (vi) Thúc đẩy việc áp dụng công nghệ/kỹ thuật

số trong quản lý, giám sát khu rừng đặc dụng; (vii) Hỗ trợ kỹ thuật cho các khu rừng đặc dụng thí điểm sau khi nâng hạng thành vườn quốc gia và duy trì hoặc hướng đến danh hiệu Danh lục xanh.

Các kết quả dự kiến:

- Người dân địa phương đồng thuận với các giải pháp nhằm giảm dần việc sử dụng không bền vững các hệ sinh thái và được tích hợp trong kế hoạch phục hồi hệ sinh thái của 03 Khu rừng đặc dụng;

- Kết quả đánh giá hiện trạng hệ sinh thái và vai trò, chức năng của hệ sinh thái của 03 Khu rừng đặc dụng;

- 03 kế hoạch phục hồi hệ sinh thái được xây dựng cho 03 Khu rừng đặc dụng và các hoạt động hỗ trợ phục hồi hệ sinh thái quy mô nhỏ được thực hiện;

- Tối thiểu 03 khóa tập huấn, nâng cao năng lực về đánh giá, phục hồi hệ sinh thái; quản lý tổng hợp khu rừng đặc dụng có hệ sinh thái phức hợp; và phương pháp tính toán tiềm năng hấp thụ và lưu giữ các-bon được tổ chức;

- Phương án tuần tra cộng đồng lồng ghép bình đẳng giới trong tuần tra rừng và giám sát đa dạng sinh học trong quá trình tuần tra được xây dựng cho 03 Khu rừng đặc dụng;

- 03 Khu rừng đặc dụng được trang bị thiết bị cho công tác giám sát, bảo vệ rừng (SMART) và cải thiện quy trình và dữ liệu trong hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng;

- Các dữ liệu để tính toán trữ lượng các-bon và hiệu quả bể chứa các-bon được thu thập cho 03 Khu rừng đặc dụng;

- Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu của Vườn quốc gia Xuân Liên được xây dựng;

- Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn quốc gia Xuân Liên được điều chỉnh, cập nhật;

- Hồ sơ Danh lục xanh của Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long được hoàn thiện phục vụ đợt tái đánh giá;

- Báo cáo kết quả đánh giá tham vấn, lập kế hoạch, đưa ra giải pháp hướng đến đáp ứng tiêu chí Danh lục xanh cho các Khu rừng đặc dụng Hoàng Liên, Xuân Liên.

Hợp phần 4: Cải thiện năng lực kỹ thuật của cơ quan quản lý và người dân địa phương của các khu rừng đặc dụng thí điểm trong lập kế hoạch và thực hiện du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng

Các hoạt động dự kiến: (i) Thực hiện các nghiên cứu về tác động môi trường xã hội của hoạt động du lịch tại các khu rừng đặc dụng thí điểm; (ii) Nghiên cứu về thị trường, các chiến lược thị trường và hỗ trợ thương hiệu khi phù hợp cho các sản phẩm du lịch gắn với tài nguyên rừng và văn hóa bản địa; (iii) Hỗ trợ kỹ thuật thông qua tập huấn, quảng bá và các hoạt động kết nối nhằm thúc đẩy các mô hình về du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng, chú trọng việc trao quyền cho phụ nữ; (iv) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực kỹ thuật cho cơ quan quản lý tại địa phương, ban quản lý khu rừng đặc dụng thí điểm và người dân địa phương trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm.

Các kết quả dự kiến:

- Kết quả nghiên cứu về các hoạt động du lịch hiện có dựa vào khu bảo tồn và tác động của chúng về mặt môi trường, xã hội đối với khu bảo tồn và cộng đồng xung quanh;

- 02 mô hình du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng, và đáp ứng giới được hoàn thiện và hỗ trợ triển khai bao gồm các nỗ lực thúc đẩy, gia tăng giá trị cho tối thiểu 02 sản phẩm du lịch gắn với tài nguyên rừng/khu bảo tồn và văn hóa bản địa ở trong và quanh các khu bảo tồn;

- Tối thiểu 03 khóa tập huấn về du lịch bền vững và dựa vào cộng đồng được tổ chức cho các ban quản lý khu bảo tồn và cộng đồng địa phương và các bên liên quan;

- Các hoạt động quảng bá, truyền thông và các hoạt động kết nối nhằm thúc đẩy mô hình về du lịch bền vững, dựa vào cộng đồng, chú trọng việc trao quyền cho phụ nữ được tổ chức.

Hợp phần 5: Quản lý dự án

Các hoạt động dự kiến: (i) Tổ chức các cuộc họp/hội thảo khởi động, lập kế hoạch của dự án; (ii) Tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, họp định kỳ của Ban Quản lý dự án, GIZ và các Ban Quản lý khu rừng đặc dụng là địa bàn dự án và các hoạt động quản lý dự án; (iii) Tổ chức các hoạt động giám sát và đánh giá dự án.

8. Tổng vốn dự án và cơ chế tài chính

a) Tổng vốn dự án

Tổng vốn của dự án: 4.574.949 EUR (nguyên tệ), tương đương 5.337.137

USD, tương đương 134.068 triệu đồng¹, trong đó bao gồm:

- Vốn ODA không hoàn lại của BMZ: 4.500.000 EUR; tương đương 131.872 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam: bằng hiện vật và tiền mặt, trong đó phần đối ứng bằng tiền mặt là 2.196 triệu đồng, tương đương 74.949 EUR.

b) Cơ chế tài chính

- Đối với vốn ODA không hoàn lại: Chính phủ CHLB Đức ủy nhiệm cho Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức GIZ thực hiện dự án. Tổ chức GIZ trực tiếp quản lý và thực hiện nguồn vốn ODA theo quy chế quản lý dự án hợp tác kỹ thuật của Chính phủ CHLB Đức.

- Đối với vốn đối ứng: Vốn đối ứng bằng tiền mặt của Việt Nam được cấp phát từ ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý. Vốn đối ứng thực hiện theo quy định quản lý tài chính hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

9. Tổ chức quản lý

Chủ dự án sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án để giúp Bộ và Chủ dự án quản lý, giám sát việc thực hiện dự án và sử dụng nguồn viện trợ của Chính phủ CHLB Đức thông qua Tổ chức GIZ theo quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA; phối hợp với Tổ chức GIZ trong quá trình triển khai dự án; quản lý và triển khai việc thực hiện các hoạt động của dự án sử dụng nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam theo quy định hiện hành của Việt Nam và cam kết với nhà tài trợ nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện dự án

- Giao Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm làm Chủ dự án; Chủ trì, phối hợp với Tổ chức GIZ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện dự án theo nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này và Văn kiện dự án được phê duyệt; Tuân thủ các quy định hiện hành về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn nước ngoài;

- Giao Vụ Hợp tác quốc tế: i) Trình Bộ xem xét phê duyệt Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch thực hiện dự án hàng năm theo quy định; ii) Trình Bộ cho phép ký thoả thuận/văn kiện thực hiện dự án với nhà tài trợ.

- Các Vụ: Hợp tác quốc tế và Kế hoạch - Tài chính thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan chủ quản dự án theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao và Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của

¹ Tỷ giá tạm tính 1 EUR = 29.305 VND, 1 USD = 25.120 VND theo tỉ giá hạch toán ngoại tệ tháng 11/2025 của Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài Chính công bố ngày 31/10/2025.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Pháp chế; Cục trưởng các Cục: Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Ninh Bình, Lào Cai, Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính, Công an, Ngoại giao;
- UBND các tỉnh: Ninh Bình, Lào Cai và Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị